

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Khối lượng mở (OI)	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Thay đổi
VN30					901.4	909.7	899.7	900.4	1.2
VN30F1811	15/11/2018	7	119,033	17,849.0	906.0	906.9	893.6	893.6	-1.2
VN30F1812	20/12/2018	42	437	817.0	905.1	907.0	893.9	893.9	-1.0
VN30F1903	21/03/2019	133	58	209.0	905.1	906.7	894.8	895.0	1.5
VN30F1906	20/06/2019	224	88	73.0	904.1	906.5	895.5	895.5	0.9

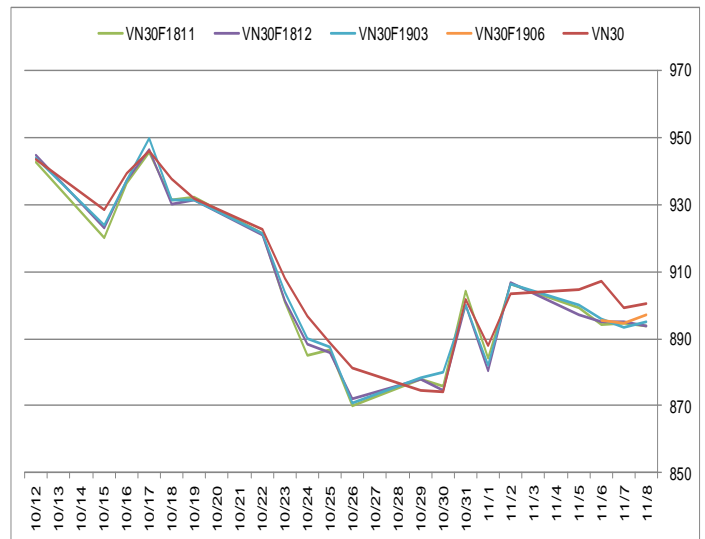
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường cổ phiếu Việt Nam tỏ ra thận trọng sau phiên tăng điểm lạc quan của thị trường quốc tế ngày 7/11. Chúng tôi tiếp tục nhìn thấy hoạt động giao dịch trầm lắng, giá trị giao dịch khớp lệnh của danh mục VN30 chỉ khoảng 1.000 tỷ.

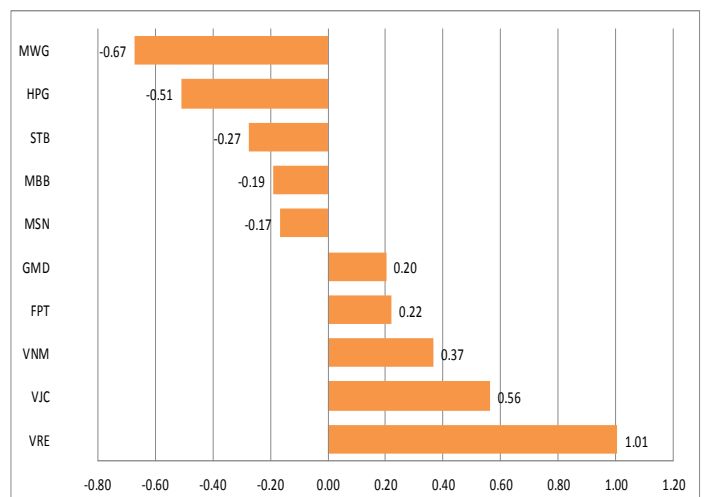
Những quan điểm lạc quan có thể giải thích giao dịch trầm lắng là biểu hiện của vùng đáy. Như vậy chưa đủ, để chỉ số trung bình VN30 đi lên, các cổ phiếu chủ chốt trong danh mục cần thể hiện tích cực. Hiện tại chúng tôi nhìn thấy HPG, VNM, VPB, VCB, PLX, GAS và VIC kém chủ động. Lực kéo MSN và VRE khó tạo đột biến.

Tương quan nói trên đặt chỉ số VN30 dưới sức ép giảm điểm nhiều hơn tăng điểm. Cộng thêm dòng tiền đang ở mức thấp nhất nhiều tháng, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm đây là nhịp phục hồi yếu và nên tiếp tục duy trì vị thế bán các hợp đồng tương lai.

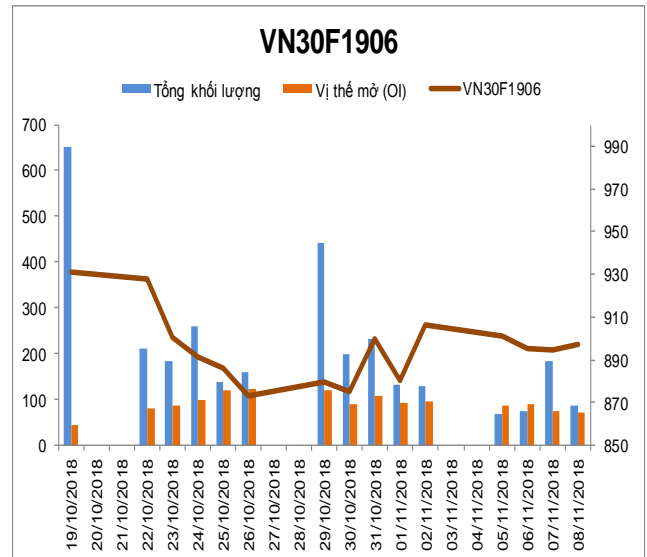
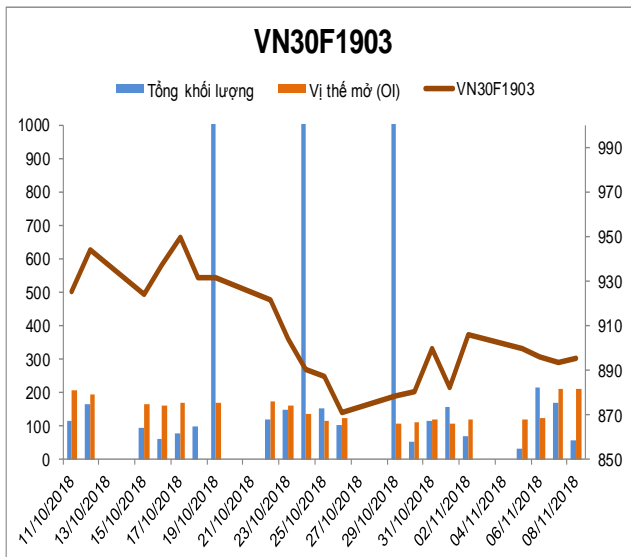
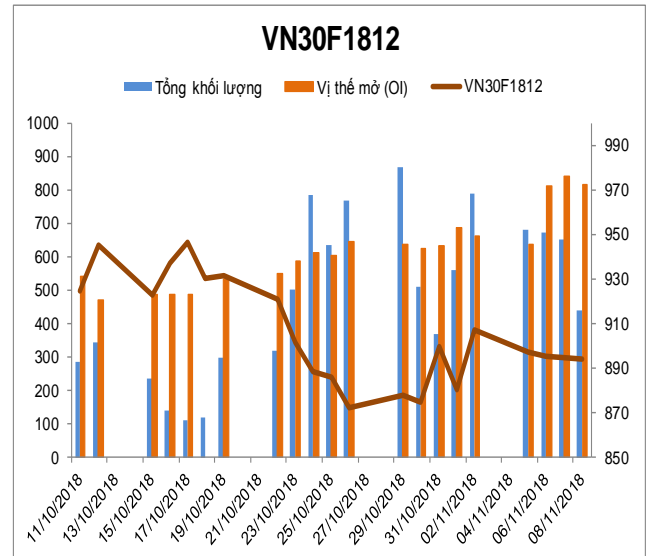
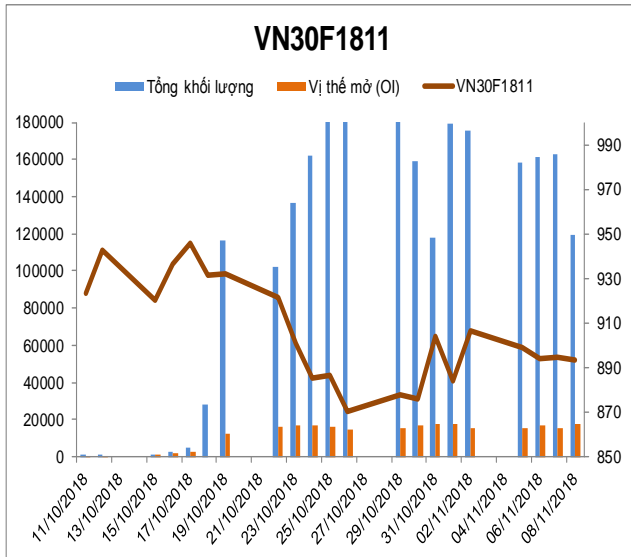
DIỄN BIẾN GIÁ CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

Giá chứng chỉ quỹ của các quỹ đầu tư chỉ số trên thị trường Việt Nam đã hình thành xu hướng giảm khi liên tục lập mức thấp mới kể từ đầu năm. Các quỹ đầu tư này cũng đồng loạt bị rút vốn kể từ nửa sau tháng 10.

Chúng tôi nhìn thấy chiều hướng rút tiền khỏi quỹ đầu tư chỉ số chưa kết thúc, đặt trong bối cảnh Nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng tuần qua, cho thấy dòng tiền chuyên nghiệp đang ưu tiên tìm nơi an toàn hơn là tìm cơ hội.

Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng mạnh sẽ tiếp tục kéo tiền về nước này. Giao dịch của khối ngoại theo đó sẽ tiếp tục theo hướng giảm nắm giữ cổ phiếu và ưa chuộng các tài sản an toàn như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu chính phủ Mỹ.

ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Triệu USD)	497.250			
Số lượng CCQ	17,950,000	0		
NAV (USD)	27.700	0.36%		
Cập nhật	07/11/2018			
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Triệu USD)	339.194			
Số lượng CCQ	21,600,000	0		
NAV (USD)	15.703	1.21%		
Cập nhật	07/11/2018			
Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Triệu USD)	265.480			
Số lượng CCQ	8,772,090	N/A		
NAV (USD)	30.246	0.27%		
Cập nhật	07/11/2018			
VFMVN30 ETF Fund (E1VFMVN30)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	4,003			
Số lượng CCQ	270,100,000	0		
NAV (VNĐ)	14,820	-0.04%		
Cập nhật	07/11/2018			

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	0.4	4,666.1	57.0	0.5	1.5	4.65	22.6	10.2	1.9
2	CII	Xây dựng và Vật liệu	0.8	6,142.3	25.1	-0.8	22.1	-0.78	15.4	75.5	1.2
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	1.2	11,885.9	152.0	0.0	5.0	8.60	4.6	7.5	1.5
4	CTG	Ngân hàng	1.5	86,383.0	23.2	-0.2	63.1	0.00	0.0	11.2	1.2
5	DHG	Y tế	0.5	11,165.7	85.4	1.7	15.3	-7.06	50.7	21.2	3.8
6	DPM	Hóa chất	0.5	7,337.5	18.8	-0.3	3.8	1.88	27.9	12.6	0.9
7	FPT	Công nghệ thông tin	3.4	25,861.3	42.2	0.7	14.8	0.00	0.0	7.9	2.2
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.7	191,586.4	100.1	0.3	23.1	-2.72	45.5	15.5	4.5
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.3	8,373.3	28.2	1.8	38.6	0.00	3.0	4.5	1.5
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	8.8	82,620.0	38.9	-0.6	109.5	52.55	9.5	9.0	2.1
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	0.4	3,340.6	8.7	2.1	22.2	-3.02	31.6	8.1	0.7
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	0.6	5,275.2	25.7	1.6	0.6	-2.95	27.5	-	0.9
13	MBB	Ngân hàng	4.5	46,233.7	21.4	-0.5	46.2	0.00	0.0	9.0	1.5
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	7.9	98,286.1	84.5	-0.2	12.4	1.02	8.7	15.6	5.1
15	MWG	Bán lẻ	4.1	35,511.6	110.0	-1.8	66.8	0.00	0.0	12.7	4.4
16	NVL	Bất động sản	3.9	62,614.5	69.0	-0.3	37.5	15.40	41.6	29.1	3.6
17	PLX	Dầu khí	1.2	68,833.5	59.4	-0.2	21.8	0.42	9.0	18.1	3.5
18	PNJ	Trang sức	2.4	15,678.8	96.7	0.5	17.0	0.00	0.0	17.8	4.6
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.0	9,813.1	31.7	1.1	9.6	-0.01	0.0	6.2	1.1
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	1.0	21,398.4	37.7	-0.8	51.7	2.12	46.9	29.2	3.7
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	3.9	144,865.4	225.9	0.4	5.9	0.11	39.2	32.7	8.7
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	1.2	11,047.8	22.3	-0.7	60.8	1.46	90.3	25.7	-
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.5	14,301.2	28.7	0.5	51.1	34.02	42.5	9.9	1.5
24	STB	Ngân hàng	3.8	22,726.0	12.6	-0.8	39.9	1.30	11.4	16.9	1.0
25	VCB	Ngân hàng	3.6	200,395.7	55.7	0.4	32.3	-46.60	9.2	16.6	3.3
26	VIC	Bất động sản	10.5	306,395.6	96.0	0.0	36.8	-23.71	32.3	70.3	5.6
27	VJC	Du lịch & Giải trí	6.4	72,196.8	133.3	1.0	82.9	-27.88	6.2	14.1	6.8
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	9.8	208,971.2	120.0	0.4	98.3	-7.71	41.2	24.0	8.2
29	VPB	Ngân hàng	6.8	50,854.7	20.7	0.2	47.6	0.00	0.0	7.3	1.7
30	VRE	Bất động sản	5.8	72,193.5	31.0	2.0	54.6	23.77	17.6	48.0	2.8

Nguồn: Bloomberg 08/11/2018

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. Sales&Trading VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi bộ phận Sales&Trading – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT SALES & TRADING

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : phong.sale.trading@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>